

Ngày 30/09/2025	52,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.0%	0.2%	7.7%

	Q3/25	
ROE	17.5%	+/- YoY ▼ 2.0%

	Q3/25		
DT thuần	1,001	QoQ ▼ 71.0	YoY ▲ 120
	tỷ VNĐ	▼ 6.6%	▲ 13.6%

	9T 2025	
DT thuần	3,026	YoY ▲ 310
	tỷ VNĐ	▲ 11.4%

	Q3/25		
LN gộp	99.7	QoQ ▲ 1.60	YoY ▲ 13.8
	tỷ VNĐ	▲ 1.6%	▲ 16.1%

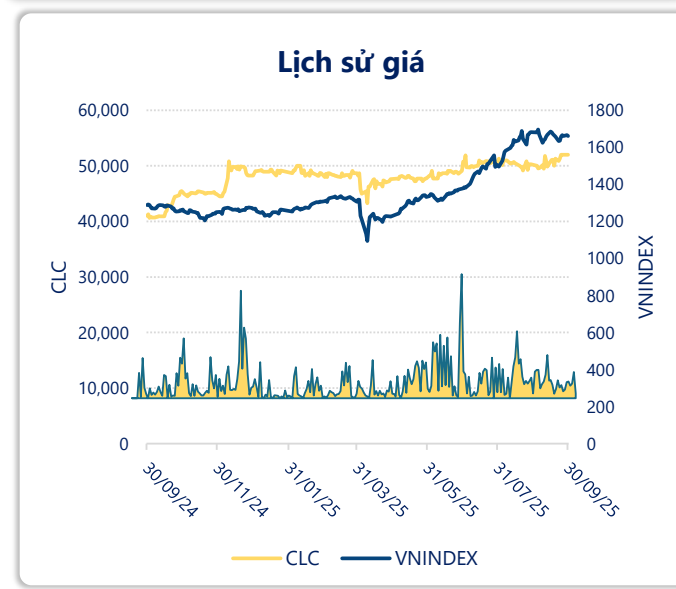
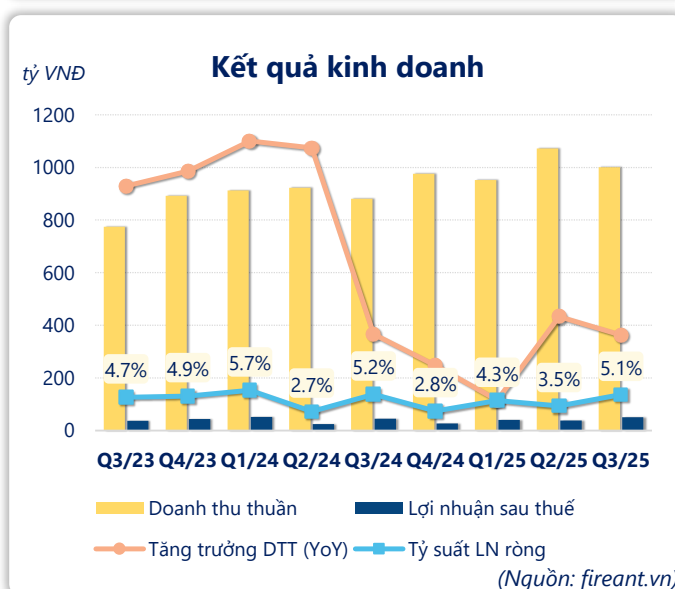
	9T 2025	
LN gộp	295	YoY ▲ 11.0
	tỷ VNĐ	▲ 3.9%

	Q3/25		
LN thuần	63.8	QoQ ▲ 16.7	YoY ▲ 7.40
	tỷ VNĐ	▲ 35.5%	▲ 13.1%

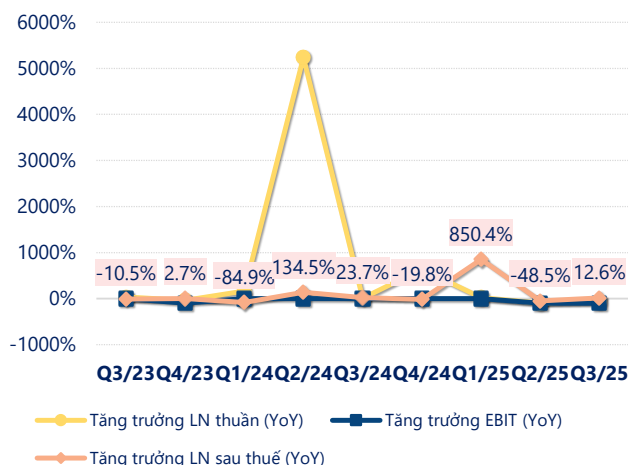
	9T 2025	
LN thuần	162	YoY ▲ 9.00
	tỷ VNĐ	▲ 5.5%

	Q3/25		
LN sau thuế	51.2	QoQ ▲ 13.5	YoY ▲ 5.80
	tỷ VNĐ	▲ 35.7%	▲ 12.7%

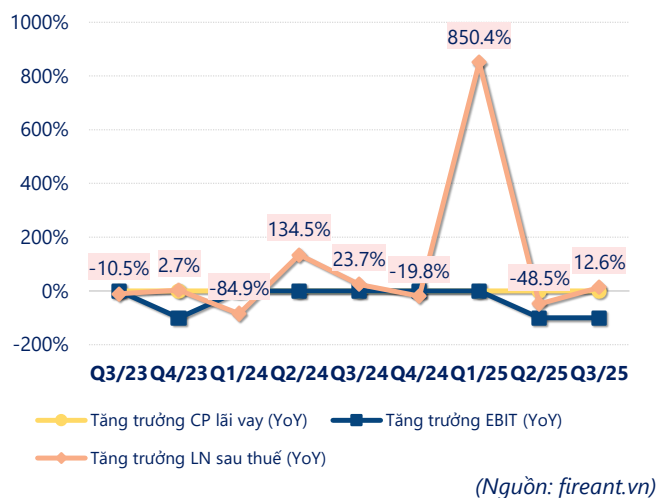
	9T 2025	
LN sau thuế	130	YoY ▲ 7.00
	tỷ VNĐ	▲ 5.3%



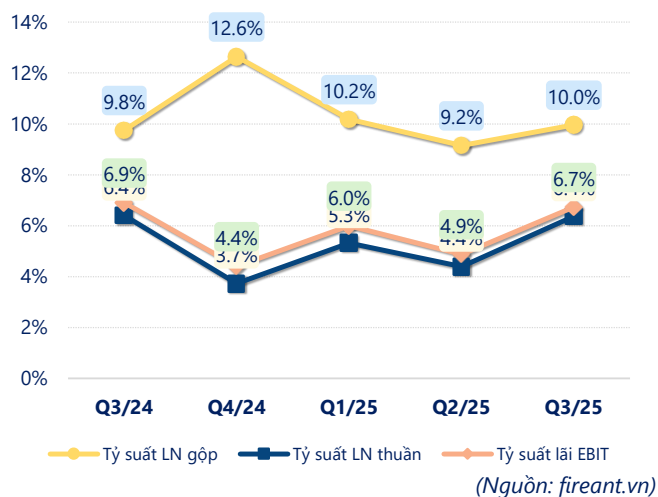
Tăng trưởng lợi nhuận



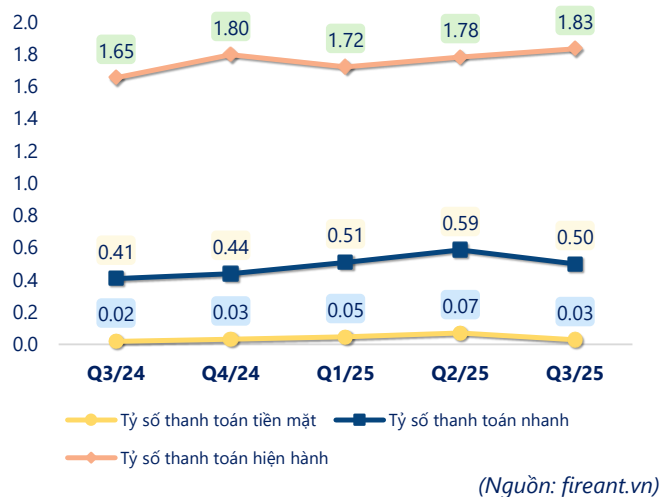
Tăng trưởng chi phí



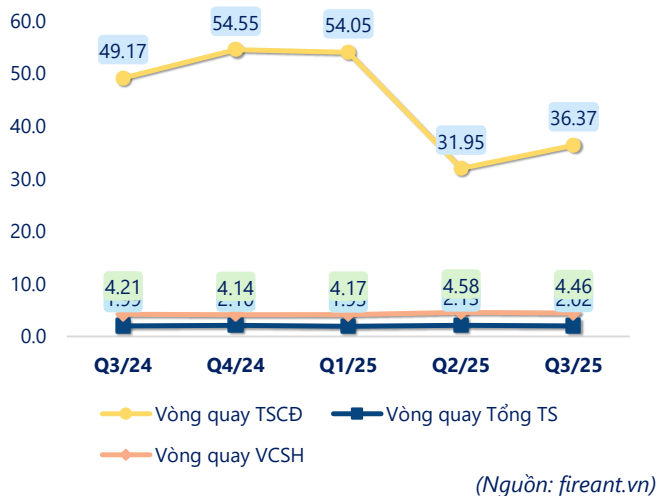
Tỷ suất lợi nhuận



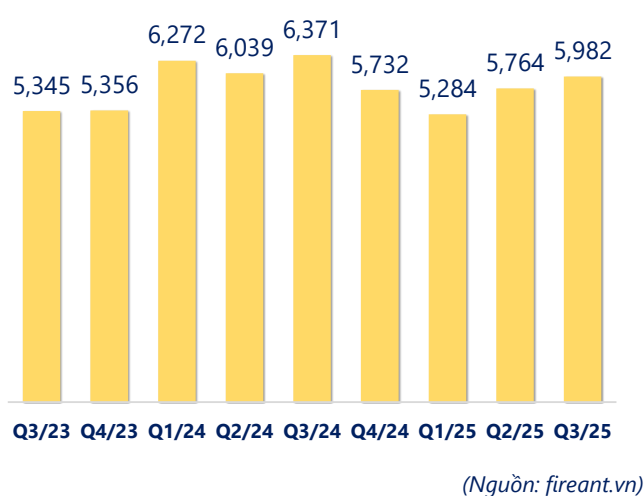
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,001	881	13.6%	3,026	2,716	11.4%
Giá vốn hàng bán	901	795	13.3%	2,731	2,433	12.3%
Lợi nhuận gộp	99.7	85.9	16.1%	295	284	3.9%
Doanh thu HĐTC	2.24	7.30	-69.3%	6.43	9.68	-33.6%
Chi phí TC	14.3	12.9	10.8%	48.8	46.2	5.6%
Chi phí lãi vay	3.38	4.00	-15.5%	14.8	12.7	16.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.11	12.1	-33.0%	25.4	29.8	-14.8%
Chi phí QLDN	15.8	11.9	32.4%	65.5	64.2	2.0%
LN thuần từ HĐKD	63.8	56.4	13.1%	162	153	5.5%
Lợi nhuận khác	0.17	0.44	-62.5%	0.36	0.61	-41.0%
LN trước thuế	64.0	56.8	12.6%	162	154	5.3%
Lợi nhuận sau thuế	51.2	45.4	12.7%	130	123	5.3%
LNST của CĐ cty mẹ	51.2	45.4	12.7%	130	123	5.3%

(Nguồn: fireant.vn)

